



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP.HCM  
KHOA NGÂN HÀNG

## CHƯƠNG 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

GV: ThS. Phạm Thanh Nhật

## NỘI DUNG

Credit

- ❖ 1. Khái niệm
- ❖ 2. Phân loại
- ❖ 3. Quy trình tín dụng
- ❖ 4. Bảo đảm tín dụng
- ❖ 5. Hợp đồng tín dụng

phamthanhnhathat-buh

2

## 1. KHÁI NIỆM

Credit

- ❖ Tín dụng (Credit) – quan hệ sử dụng sự tín nhiệm
- ❖ **Tín dụng ngân hàng** là một **giao dịch** giữa hai chủ thể, trong đó bên cấp tín dụng (ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng khác) chuyển giao **tài sản** cho bên nhận tín dụng (doanh nghiệp, cá nhân hoặc các chủ thể khác) sử dụng trong một khoảng **thời gian** nhất định theo nguyên tắc có **hoàn trả** cả gốc và lãi.

phamthanhnhathat-buh

3

## ĐẶC TRƯNG CỦA TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

Credit

- ❖ 1. Dựa trên sự tin tưởng: tin vào **khả năng trả nợ** và **thiện chí trả nợ** của khách hàng.
- ❖ 2. Tài sản giao dịch đa dạng, có thể là tiền tệ, tài sản thực hoặc uy tín.
  - Cấp tín dụng dưới hình thái tiền tệ: cho vay, chiết khấu, bao thanh toán
  - Cấp tín dụng dưới hình thái tài sản thực: cho thuê tài chính
  - Cấp tín dụng dưới hình thái uy tín: bảo lãnh ngân hàng

phamthanhnhathat-buh

4

## ĐẶC TRƯNG CỦA TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

Credit

- ❖ 3. Sự hoàn trả đầy đủ cả gốc và lãi
  - Các phương pháp hoàn trả nợ:
    - **Trả góp**: khoản nợ sẽ được hoàn trả thành nhiều kỳ hạn, cứ mỗi kỳ hạn thì một phần nợ (gồm gốc và lãi) sẽ được trả cho đến khi thời hạn tín dụng chấm dứt, toàn bộ nợ sẽ được trả hết.
    - **Phi trả góp**: khoản nợ gốc sẽ được hoàn trả một lần, không chia nhỏ thành nhiều lần như trong trả góp. Còn lãi có thể được trả thành nhiều kỳ hạn hoặc là trả một lần khi kết thúc thời hạn tín dụng.
    - **Trả tuần hoàn**: khoản nợ sẽ được hoàn trả nhiều lần nhưng không có kỳ hạn trả xác định.

phamthanhnhathat-buh

5

## ĐẶC TRƯNG CỦA TÍN DỤNG NGÂN HÀNG

Credit

- ❖ 4. Sự hoàn trả là vô điều kiện: quan hệ tín dụng có tính ràng buộc, cưỡng chế
- ❖ 5. Rủi ro trong tín dụng ngân hàng có tính tất yếu và không thể loại trừ hoàn toàn

phamthanhnhathat-buh

6

## 2. PHÂN LOẠI

Credit

- ❖ Căn cứ vào thời hạn cấp tín dụng
- ❖ Căn cứ vào mục đích sử dụng vốn tín dụng
- ❖ Căn cứ vào mức độ tín nhiệm của người được cấp tín dụng
- ❖ Căn cứ vào kỹ thuật cấp tín dụng

phamthanhhat-bui

7

## CĂN CỨ VÀO THỜI HẠN CẤP TÍN DỤNG

Credit

- ❖ Tín dụng ngắn hạn: thời hạn cấp tín dụng từ 1 năm trở xuống ( $t \leq 1$  năm)
- ❖ Tín dụng trung hạn: thời hạn cấp tín dụng từ trên 1 năm đến 5 năm ( $1 \text{ năm} < t \leq 5 \text{ năm}$ )
- ❖ Tín dụng dài hạn: thời hạn cấp tín dụng từ trên 5 năm ( $t > 5 \text{ năm}$ )

phamthanhhat-bui

8

## CĂN CỨ VÀO MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN TÍN DỤNG

Credit

- ❖ Tín dụng sản xuất – kinh doanh: vốn tín dụng tài trợ cho các nhu cầu vốn thiếu hụt trong quá trình sản xuất – kinh doanh
- ❖ Tín dụng tiêu dùng: vốn tín dụng tài trợ cho các nhu cầu vốn thiếu hụt trong tiêu dùng

phamthanhhat-bui

9

## CĂN CỨ VÀO MỨC ĐỘ TÍN NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG

Credit

- ❖ Tín dụng có bảo đảm: khi cấp tín dụng ngân hàng bắt buộc người được cấp tín dụng phải có các biện pháp bảo đảm đi kèm
- ❖ Tín dụng không có bảo đảm: khi cấp tín dụng ngân hàng không bắt buộc người được cấp tín dụng phải có các biện pháp bảo đảm đi kèm

phamthanhhat-bui

10

## CĂN CỨ VÀO KỸ THUẬT CẤP TÍN DỤNG

Credit

- ❖ Cho vay
- ❖ Chiết khấu
- ❖ Bao thanh toán
- ❖ Cho thuê tài chính
- ❖ Bảo lãnh ngân hàng

phamthanhhat-bui

11

## CHO VAY

Credit

- ❖ Cho vay là hình thức cấp tín dụng, theo đó tổ chức tín dụng chuyển giao hoặc cam kết chuyển giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào một mục đích xác định, trong một thời hạn nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.

phamthanhhat-bui

12

## ❖ Đặc trưng

- Hình thái giá trị tín dụng là tiền tệ
- Bản chất là hành vi ứng trước
- Đối tượng cho vay phong phú
- Phương thức cho vay đa dạng
- ❖ Phân loại
- Cho vay phục vụ nhu cầu đời sống
- Cho vay phục vụ hoạt động kinh doanh

phamthanhhat-bui

13

**PHƯƠNG THỨC CHO VAY**

1. Cho vay từng lần
2. Cho vay hợp vốn
3. Cho vay lưu vụ
4. Cho vay theo hạn mức
5. Cho vay theo hạn mức cho vay dự phòng
6. Cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán
7. Cho vay quay vòng
8. Cho vay tuần hoàn (rollover)
9. Các phương thức cho vay khác

(Theo Điều 27 Thông tư 39/2016/TT-NHNN)

phamthanhhat-bui

14

**CHIẾT KHẤU****Credit**

- ❖ Chiết khấu là hình thức cấp tín dụng, theo đó tổ chức tín dụng mua lại các công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá chưa đến hạn thanh toán từ khách hàng.
- ❖ Đặc trưng:
- Cấp tín dụng dựa trên các quan hệ thương mại hoặc quan hệ tài chính đã được thực hiện (tái tài trợ)
- Mức độ rủi ro thấp hơn cho vay

phamthanhhat-bui

15

**BAO THANH TOÁN****Credit**

- ❖ Bao thanh toán là hình thức cấp tín dụng, theo đó tổ chức tín dụng mua lại các khoản phải thu của khách hàng phát sinh từ việc mua, bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ theo hợp đồng mua, bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ.
- ❖ Đặc trưng:
- Cấp tín dụng dựa trên các khoản nợ phải thu của người bán
- Mức độ rủi ro thấp hơn cho vay

phamthanhhat-bui

16

**CHO THUÊ TÀI CHÍNH****Credit**

- ❖ Cho thuê tài chính là hình thức cấp tín dụng, theo đó bên cho thuê chuyển giao tài sản thuộc sở hữu của mình cho bên đi thuê sử dụng, bên thuê có trách nhiệm hoàn trả tiền thuê (bao gồm gốc và lãi) trong suốt thời gian thuê.
- ❖ Đặc trưng:
- Là hình thức cấp tín dụng trung và dài hạn
- Bên cho thuê có quyền sở hữu tài sản, bên đi thuê có quyền sử dụng tài sản
- Mức độ rủi ro thấp hơn cho vay

phamthanhhat-bui

17

**BẢO LÃNH NGÂN HÀNG****Credit**

- ❖ Bảo lãnh ngân hàng là hình thức cấp tín dụng, theo đó tổ chức tín dụng cam kết với bên nhận bảo lãnh về việc tổ chức tín dụng sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho khách hàng khi khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết; khách hàng phải nhận nợ và hoàn trả cho tổ chức tín dụng theo thỏa thuận.
- ❖ Đặc trưng:
- Là hình thức cấp tín dụng chữ ký (Signature credit)
- Nghĩa vụ của ngân hàng phát hành là nghĩa vụ bổ sung/nghĩa vụ thứ cấp

phamthanhhat-bui

18

### 3. QUY TRÌNH TÍN DỤNG

Credit

- ❖ **Khái niệm**
- ❖ **Ý nghĩa**
- ❖ **Nội dung của quy trình tín dụng:** 6 bước
  - Tiếp cận và hướng dẫn khách hàng lập hồ sơ đề nghị cấp tín dụng
  - Phân tích tín dụng
  - Quyết định tín dụng
  - Giải ngân
  - Giám sát tín dụng
  - Thanh lý tín dụng

phamthanhhat-buh

19

### KHÁI NIỆM

Credit

- ❖ Quy trình tín dụng là tổng hợp các nguyên tắc, quy định của ngân hàng trong việc cấp tín dụng.
- ❖ Quy trình tín dụng là một quá trình bao gồm nhiều giai đoạn theo một trật tự nhất định có tính chất liên hoàn và có quan hệ chặt chẽ hữu cơ với nhau.

phamthanhhat-buh

20

### Ý NGHĨA

Credit

- ❖ Là cơ sở cho việc xây dựng mô hình tổ chức thích hợp tại ngân hàng
- ❖ Là cơ sở để ngân hàng thiết lập các thủ tục hành chính phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo mục tiêu an toàn trong kinh doanh
- ❖ Là cơ sở cho việc phân định trách nhiệm và quyền hạn của từng bộ phận liên quan đến hoạt động tín dụng
- ❖ Là cơ sở để kiểm soát tiến trình cấp tín dụng và điều chỉnh chính sách tín dụng

phamthanhhat-buh

21

### NỘI DUNG CỦA QUY TRÌNH TÍN DỤNG

Credit

- ❖ **Bước 1: Tiếp cận và hướng dẫn khách hàng lập hồ sơ đề nghị cấp tín dụng**
- ❖ Mục tiêu: tạo nguồn thông tin khởi đầu cho giao dịch của khách hàng với ngân hàng, hình thành những cơ sở pháp lý ban đầu cho quan hệ tín dụng sau này

phamthanhhat-buh

22

### BƯỚC 1

Credit

- ❖ Tổ chức thực hiện:
  - Tiếp xúc khách hàng: gặp trực tiếp, điện thoại,...
  - Thông báo điều kiện cấp tín dụng cho khách hàng
  - Hướng dẫn khách hàng lập hồ sơ đề nghị cấp tín dụng
- ❖ Kết quả: hoàn thành bộ hồ sơ do khách hàng cung cấp để chuyển sang bộ phận phân tích

phamthanhhat-buh

23

### BƯỚC 1

Credit

- ❖ Số lượng giấy tờ trong hồ sơ được lập ở giai đoạn này phụ thuộc vào các yếu tố:
  - Loại khách hàng
  - Kỹ thuật cấp tín dụng
  - Quy mô nhu cầu tín dụng

phamthanhhat-buh

24

**BƯỚC 1**

Credit

- ❖ Thành phần bộ hồ sơ đề nghị cấp tín dụng:
  - Hồ sơ phương án sử dụng vốn: các thông tin về việc sử dụng vốn của khách hàng
  - Hồ sơ pháp lý: các thông tin về tình trạng pháp lý của khách hàng
  - Hồ sơ tài chính: các thông tin về tình hình tài chính của khách hàng
  - Hồ sơ bảo đảm tín dụng: các thông tin về việc bảo đảm cho khoản tín dụng

phamthanhhat-bui

25

**NỘI DUNG CỦA QUY TRÌNH TÍN DỤNG**

Credit

- ❖ **Bước 2: Phân tích tín dụng**
- ❖ Phân tích khả năng hiện tại và tương lai của khách hàng trong việc sử dụng vốn tín dụng
- ❖ Phân tích khả năng hoàn trả vốn vay ngân hàng

phamthanhhat-bui

26

**BƯỚC 2**

Credit

- ❖ Mục tiêu phân tích:
  - Định dạng các rủi ro có thể xảy ra liên quan đến khoản vay
  - Tiên lượng khả năng kiểm soát của ngân hàng về những loại rủi ro đó và dự kiến các biện pháp phòng ngừa
  - Kiểm tra tính chính xác của các thông tin do khách hàng cung cấp
  - Làm cơ sở ra quyết định tín dụng

phamthanhhat-bui

27

**BƯỚC 2**

Credit

- ❖ Các nguồn thông tin làm căn cứ phân tích:
  - Từ khách hàng
  - Từ hệ thống ngân hàng
  - Từ các cơ quan chức năng
  - Từ các phương tiện thông tin đại chúng

phamthanhhat-bui

28

**BƯỚC 2**

Credit

- ❖ Nội dung phân tích
- Quy tắc **CAMPARI**
- Quy tắc **5C**
- Phân biệt thành 2 mảng: phân tích tài chính và phân tích phi tài chính

phamthanhhat-bui

29

**Quy tắc CAMPARI**

- **C**haracter (Tư cách của khách hàng)
- **A**bility (Năng lực của khách hàng)
- **M**argin (Lãi suất của khoản tín dụng)
- **P**urpose (Mục đích sử dụng vốn tín dụng)
- **A**mount (Giá trị vốn tín dụng)
- **R**epayment (Sự hoàn trả vốn tín dụng)
- **I**nsurance (Bảo đảm tín dụng)

phamthanhhat-bui

30

**Quy tắc 5C**

- **C**haracter (Tư cách của khách hàng)
- **C**apacity (Năng lực pháp lý)
- **C**ash (Khả năng tạo tiền để trả nợ)
- **C**ollateral (Bảo đảm tín dụng)
- **C**onditions (Các điều kiện môi trường)

### Phân tích tài chính và phân tích phi tài chính

- ❖ Phân tích phi tài chính: là phân tích các yếu tố ít hoặc không liên quan tới vấn đề tài chính của khách hàng một cách trực tiếp.
  - Tính pháp lý của khách hàng
  - Mục đích của khoản tín dụng đề nghị cấp
  - Tính cách, uy tín của khách hàng trong kinh doanh/cuộc sống/giao dịch với ngân hàng
  - Tình hình quản trị doanh nghiệp; năng lực, uy tín, khả năng tài chính của những người điều hành
  - Vị thế trên thương trường, chiến lược phát triển...

phamthanhhat-buh

31

### Phân tích tài chính và phân tích phi tài chính

- ❖ Phân tích tài chính: là phân tích hiện trạng tài chính và các dự báo tài chính trong tương lai của khách hàng.
  - Phân tích tình hình hoạt động kinh doanh
  - Phân tích cơ cấu tài sản và nguồn vốn
  - Phân tích hệ số tài chính
  - Phân tích lưu chuyển tiền tệ
  - Phân tích dự báo tài chính

phamthanhhat-buh

32

### BƯỚC 2

Credit

- ❖ Phương pháp phân tích
  - Phương pháp cổ điển: sự phán đoán cá nhân về khả năng trả nợ của khách hàng
    - Kinh nghiệm của nhân viên
    - Thời hạn của một khoản tín dụng
    - Có tài sản bảo đảm

phamthanhhat-buh

33

### BƯỚC 2

Credit

- Phương pháp điểm số: là tập hợp các tiêu thức khác nhau liên quan đến khả năng trả nợ và thiện chí trả nợ của khách hàng
  - Lựa chọn tiêu thức
  - Thu thập số liệu thống kê
  - Thiết lập mối quan hệ giữa các tiêu thức
- ➔ Xây dựng mô hình

phamthanhhat-buh

34

### BƯỚC 2

Credit

- ❖ Tổ chức phân tích tín dụng
  - Tập quyền: giao cho một hoặc một số người thực hiện toàn bộ các nội dung phân tích
  - Phân quyền: chuyên môn hóa các nội dung phân tích và giao cho những chuyên gia đảm trách phân tích từng mảng chuyên môn riêng của mình
- ❖ Kết quả: báo cáo kết quả thẩm định để chuyển sang bộ phận có thẩm quyền để quyết định

phamthanhhat-buh

35

### NỘI DUNG CỦA QUY TRÌNH TÍN DỤNG

Credit

- ❖ **Bước 3: Quyết định tín dụng**
  - ❖ Mục tiêu: tránh được 2 sai lầm cơ bản trong hoạt động cấp tín dụng
    - Đồng ý cấp tín dụng cho khách hàng xấu
    - Từ chối cấp tín dụng cho khách hàng tốt
  - ❖ Yêu cầu: kịp thời, tuân thủ chính sách tín dụng, đồng bộ với cơ cấu tổ chức

phamthanhhat-buh

36

**BƯỚC 3****Credit**

- ❖ Cơ sở để ra quyết định tín dụng
- Quy định pháp lý trong hoạt động tín dụng ngân hàng
- Quy định trong chính sách tín dụng của ngân hàng
- Thông tin từ các giai đoạn trước chuyển sang
- Thông tin cập nhật từ các nguồn liên quan

phamthanhhat-buh

37

**BƯỚC 3****Credit**

- ❖ Tổ chức thực hiện
  - Tập quyền: tập trung quyền ra quyết định tín dụng cho một người (giám đốc...) hoặc một nhóm người (Hội đồng quản trị...)
  - Phân quyền: phân chia quyền ra quyết định tín dụng bằng quy định các mức phân quyết tín dụng cho từng loại nhân viên. Mức phân quyết là mức tín dụng tối đa mà một nhân viên tín dụng được quyền quyết định cấp.

phamthanhhat-buh

38

**BƯỚC 3****Credit**

- ❖ Các yếu tố phải xác định khi chấp nhận cấp tín dụng:
  - Giá trị vốn tín dụng
  - Thời hạn cấp tín dụng
  - Kỳ hạn trả nợ
  - Giá cả của khoản tín dụng (lãi suất và các chi phí phi lãi)
  - Bảo đảm tín dụng

phamthanhhat-buh

39

**BƯỚC 3****Credit**

- ❖ Giá trị vốn tín dụng phụ thuộc vào nhu cầu vốn tín dụng của khách hàng
- ❖ Thời hạn cấp tín dụng và kỳ hạn trả nợ phụ thuộc vào:
  - Thời gian luân chuyển của đối tượng cấp tín dụng
  - Khả năng tài chính/thu nhập của khách hàng

phamthanhhat-buh

40

**BƯỚC 3****Credit**

- ❖ Công thức cơ bản tính lãi suất trong nghiệp vụ tín dụng của ngân hàng:

$$\text{Lãi suất tín dụng} = \text{Chi phí tạo lập vốn tín dụng} + \text{Chi phí hoạt động tín dụng} + \text{Chi phí dự phòng rủi ro} + \text{Chi phí vốn chủ sở hữu (Mức lợi nhuận kỳ vọng)}$$

phamthanhhat-buh

41

**BƯỚC 3****Credit**

- ❖ Các loại lãi suất trong nghiệp vụ tín dụng:
  - Lãi suất cố định và lãi suất thả nổi
  - Lãi suất thả nổi = Lãi suất cơ sở + Biên độ
  - Lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn

$$\text{Lãi suất trong hạn} < \text{Lãi suất thả nổi} \leq 150\% \text{ Lãi suất trong hạn}$$

phamthanhhat-buh

42

**BƯỚC 3**

Credit

- ❖ Các loại lãi suất trong nghiệp vụ tín dụng:
  - Lãi suất thông báo và lãi suất hiệu dụng
- Các yếu tố ảnh hưởng đến lãi suất hiệu dụng:
  - Lãi suất thông báo
  - Cách thức trả lãi
  - Các yếu tố phí lãi

phamthanhhat-buh

43

**BƯỚC 3**

Credit

- ❖ Các nội dung của giai đoạn quyết định tín dụng:
  - Tổ chức ra quyết định chấp nhận/từ chối cấp tín dụng
  - Hoàn tất các thủ tục pháp lý
  - Tổ chức lưu giữ hồ sơ tín dụng
- ❖ Kết quả: quyết định chấp nhận hay từ chối cấp tín dụng.
  - Nếu chấp nhận cấp tín dụng thì ký kết hợp đồng tín dụng với khách hàng
  - Nếu từ chối cấp tín dụng thì thông báo bằng văn bản cho khách hàng biết và nêu rõ lý do

phamthanhhat-buh

44

**NỘI DUNG CỦA QUY TRÌNH TÍN DỤNG**

Credit

- ❖ **Bước 4: Giải ngân**
- ❖ Mục tiêu: chuyển giao vốn tín dụng cho khách hàng trên cơ sở mức tín dụng đã cam kết theo hợp đồng tín dụng
- ❖ Tổ chức thực hiện:
  - Bộ phận tín dụng
  - Bộ phận kế toán/ngân quỹ
- ❖ Nguyên tắc giải ngân: Vận động của vốn tín dụng gắn liền với vận động của tài sản.

phamthanhhat-buh

45

**BƯỚC 4**

Credit

- ❖ Phương pháp và hình thức giải ngân
  - Vốn tín dụng được chuyển giao cho khách hàng hoặc bên thứ 3 có liên quan
  - Việc chuyển giao vốn tín dụng có thể tiến hành một lần hoặc nhiều lần trong suốt thời hạn cấp tín dụng
  - Vốn tín dụng có thể tồn tại dưới nhiều hình thái khác nhau
- ❖ Kết quả: vốn tín dụng được chuyển giao đầy đủ cho khách hàng

phamthanhhat-buh

46

**NỘI DUNG CỦA QUY TRÌNH TÍN DỤNG**

Credit

- ❖ **Bước 5: Giám sát tín dụng**
- ❖ Mục tiêu: theo dõi, đánh giá mức độ chấp hành hợp đồng tín dụng của khách hàng và kịp thời đưa ra các biện pháp xử lý phù hợp
- ❖ Nội dung giám sát
  - Giám sát việc sử dụng vốn tín dụng
  - Giám sát việc hoàn trả vốn tín dụng
  - Giám sát thực trạng tài sản bảo đảm
  - Tái phân tích và phân hạng các khoản tín dụng

phamthanhhat-buh

47

**BƯỚC 5**

Credit

- ❖ Phương pháp giám sát
  - Giám sát hoạt động tài khoản của khách hàng tại ngân hàng
  - Phân tích báo cáo tài chính theo định kỳ
  - Kiểm tra địa điểm hoạt động kinh doanh/nơi cư trú của khách hàng
  - Kiểm tra tài sản bảo đảm
  - Giám sát hoạt động khách hàng thông qua quan hệ với các đối tác
  - ...

phamthanhhat-buh

48



**BƯỚC 5****Credit**

- ❖ Tổ chức thực hiện:
  - Bộ phận tín dụng: theo dõi thường xuyên
  - Bộ phận thanh tra/kiểm soát nội bộ: tái xét theo định kỳ
- ❖ Kết quả: báo cáo kết quả giám sát và đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời

phamthanhhat-buh

49

**NỘI DUNG CỦA QUY TRÌNH TÍN DỤNG****Credit**

- ❖ **Bước 6: Thanh lý tín dụng**
- ❖ Mục tiêu: giải trừ nghĩa vụ của khách hàng đối với ngân hàng
- ❖ Tổ chức thực hiện
  - Thanh lý mặc nhiên: khi khách hàng hoàn trả nợ đầy đủ và đúng hạn theo cam kết
  - Kiểm tra và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi
  - Trả lại tài sản bảo đảm cho khách hàng
  - Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm
  - Lưu trữ hồ sơ tín dụng

phamthanhhat-buh

50

**BƯỚC 6****Credit**

- Thanh lý bắt buộc: khi khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Ngân hàng bắt buộc dựa vào các căn cứ pháp lý để yêu cầu khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng:
  - Phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ
  - Khởi kiện
  - Đề nghị tòa án cho phá sản...
- ❖ Kết quả: kết thúc khoản tín dụng đã cấp

phamthanhhat-buh

51

**4. BẢO ĐẢM TÍN DỤNG****Credit**

- ❖ **Khái niệm**
- ❖ **Ý nghĩa**
- ❖ **Tài sản bảo đảm**
- ❖ **Phạm vi bảo đảm tín dụng**
- ❖ **Các hình thức bảo đảm tín dụng**

phamthanhhat-buh

52

**KHÁI NIỆM****Credit**

- ❖ Bảo đảm tín dụng là việc thiết lập cơ sở pháp lý và kinh tế nhằm tạo nguồn trả nợ phụ cho ngân hàng trong trường hợp nguồn trả nợ chính không còn.

phamthanhhat-buh

53

**Ý NGHĨA****Credit**

- ❖ Phòng ngừa rủi ro tín dụng:
  - Nâng cao thiện chí trả nợ của khách hàng
  - Ngăn chặn rủi ro đạo đức từ phía khách hàng
- ❖ Hạn chế tổn thất khi rủi ro tín dụng xảy ra: tạo nguồn trả nợ phụ, do ngân hàng có quyền ưu tiên đối với tài sản bảo đảm
- Quyền ưu tiên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ
- Quyền ưu tiên thu hồi nợ trước các chủ nợ khác từ số tiền phát mại tài sản bảo đảm

phamthanhhat-buh

54

## TÀI SẢN BẢO ĐẢM

Credit

### ❖ Điều kiện của tài sản bảo đảm:

- Pháp lý
- Thanh khoản (thời gian và chi phí)
- Giá trị

*Lưu ý: Thẩm định giá trên quan điểm phát mại tài sản bảo đảm*

### ❖ Phân loại tài sản bảo đảm:

- Bất động sản, động sản và quyền tài sản
- Tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai

phamthanhhat-bui

55

## BẤT ĐỘNG SẢN

❖ Bất động sản là những tài sản gắn cố định với một không gian, vị trí nhất định và không di dời được, bao gồm:

- Đất đai
- Nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất đai
- Tài sản khác gắn liền với đất đai, nhà, công trình xây dựng
- Tài sản khác theo quy định của pháp luật

phamthanhhat-bui

56

## ĐỘNG SẢN

❖ Động sản là những tài sản không gắn cố định với một không gian, vị trí nhất định và có thể di dời được, bao gồm:

- Dây chuyền sản xuất, dây chuyền công nghệ, máy móc, thiết bị
- Phương tiện vận tải
- Hàng hóa, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu
- Kim loại quý, đá quý
- Tiền mặt, ngoại tệ mặt, các loại giấy tờ có giá (cổ phiếu, trái phiếu, hối phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, séc, chứng chỉ quỹ...)

phamthanhhat-bui

57

## QUYỀN TÀI SẢN

❖ Quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác.

- Quyền sở hữu: quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt
- Quyền chọn mua, quyền chọn bán, quyền chọn thuê
- Quyền liên quan đến việc sở hữu cổ phiếu, trái phiếu, khoản phải thu, hợp đồng bảo hiểm...
- ...

phamthanhhat-bui

58

## TÀI SẢN HIỆN CÓ VÀ TÀI SẢN HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI

❖ Tài sản hiện có là tài sản đã hình thành và chủ thể đã xác lập quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản trước hoặc tại thời điểm xác lập giao dịch.

❖ Tài sản hình thành trong tương lai gồm:

- Tài sản chưa hình thành
- Tài sản đã hình thành nhưng chủ thể xác lập quyền sở hữu tài sản sau thời điểm xác lập giao dịch

*Lưu ý: Tài sản hình thành trong tương lai không bao gồm quyền sử dụng đất.*

phamthanhhat-bui

59

## PHẠM VI BẢO ĐẢM TÍN DỤNG

Credit

❖ Phạm vi bảo đảm tín dụng là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của khách hàng tại ngân hàng.

❖ Giá trị tài sản bảo đảm phải lớn hơn giá trị nghĩa vụ được bảo đảm. Bên bảo đảm trong thời hạn bảo đảm có thể thêm, bớt hoặc thay thế tài sản nhưng vẫn phải thỏa điều kiện này.

❖ Một tài sản có thể bảo đảm cho nhiều khoản tín dụng khác nhau.

❖ Một khoản tín dụng có thể được bảo đảm bởi nhiều tài sản khác nhau.

phamthanhhat-bui

60

## PHẠM VI BẢO ĐẢM TÍN DỤNG

Credit

- ❖ Trường hợp các bên thỏa thuận một tài sản đảm bảo nhiều nghĩa vụ thì khách hàng phải thông báo cho tổ chức tín dụng nhận bảo đảm tiếp theo, việc nhận bảo đảm phải lập thành văn bản và phải đăng ký giao dịch bảo đảm.
- Trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán một khoản nợ đến hạn, thì các khoản nợ khác chưa đến hạn, cũng được coi là đến hạn.
- Thứ tự ưu tiên thanh toán được xác định theo thứ tự đăng ký giao dịch bảo đảm.

phamthanhhat-buh

61

## CÁC HÌNH THỨC BẢO ĐẢM TÍN DỤNG

Credit

- ❖ **Thế chấp tài sản**
- ❖ **Cầm cố tài sản**
- ❖ **Bảo lãnh**
- ❖ **Tín chấp**

phamthanhhat-buh

62

## THẾ CHẤP TÀI SẢN

Credit

- ❖ Thế chấp tài sản là việc người được cấp tín dụng (khách hàng) dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng nhưng không chuyển giao tài sản đó cho ngân hàng.
- ❖ Khi thế chấp, ngân hàng chỉ nắm giữ những giấy tờ liên quan đến quyền sở hữu tài sản.
- ❖ Khi thế chấp, tài sản bị phong tỏa, tạm thời mất quyền định đoạt.

phamthanhhat-buh

63

## THẾ CHẤP TÀI SẢN

Credit

- ❖ Phân loại:
  - Thế chấp thứ nhất và thế chấp thứ hai
  - Thế chấp trực tiếp và thế chấp gián tiếp

phamthanhhat-buh

64

## CẦM CỐ TÀI SẢN

Credit

- ❖ Cầm cố tài sản là việc người được cấp tín dụng (khách hàng) giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình cho ngân hàng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ.
- ❖ Ngân hàng có thể trực tiếp giữ hoặc ủy quyền cho bên thứ ba giữ tài sản cầm cố.
- ❖ Khi cầm cố, tài sản bị phong tỏa, tạm thời mất quyền sở hữu.
- ❖ Phân loại:
  - Cầm cố thứ nhất và cầm cố thứ hai
  - Cầm cố trực tiếp và cầm cố gián tiếp

phamthanhhat-buh

65

## BẢO LÃNH

Credit

- ❖ Bảo lãnh là việc người thứ ba (bên bảo lãnh) cam kết với tổ chức tín dụng (bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho người được cấp tín dụng (bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ.
- ❖ Các bên cũng có thể thỏa thuận về việc bên bảo lãnh chỉ phải thực hiện nghĩa vụ khi bên được bảo lãnh không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình.

phamthanhhat-buh

66

## BẢO LÃNH

Credit

- ❖ Bên thứ ba có thể là một tổ chức, một cá nhân hoặc một số tổ chức/cá nhân có đầy đủ năng lực pháp lý và khả năng tài chính.
- ❖ Phân loại:
  - Bảo lãnh có bảo đảm bằng tài sản và bảo lãnh có bảo đảm bằng uy tín
  - Bảo lãnh một phần và bảo lãnh toàn bộ

phamthanhhat-buh

67

## TÍN CHẤP

Credit

- ❖ Tín chấp là việc tổ chức chính trị - xã hội tại cơ sở bằng uy tín của mình bảo đảm cho cá nhân, hộ gia đình nghèo vay một khoản tiền tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng.
- ❖ Trách nhiệm của tổ chức chính trị - xã hội:
  - Xác nhận điều kiện, hoàn cảnh của cá nhân, hộ gia đình nghèo.
  - Chủ động hoặc phối hợp chặt chẽ với tổ chức tín dụng giúp đỡ, hướng dẫn, tạo điều kiện cho cá nhân, hộ gia đình nghèo vay vốn; giám sát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả; đôn đốc trả nợ đầy đủ, đúng hạn.

phamthanhhat-buh

68

## TÍN CHẤP

Credit

- ❖ Cá nhân, hộ gia đình nghèo được bảo đảm bằng tín chấp phải là thành viên của một trong các tổ chức chính trị - xã hội sau:
  1. Hội Nông dân Việt Nam
  2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
  3. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
  4. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
  5. Hội Cựu chiến binh Việt Nam
  6. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

phamthanhhat-buh

69

## 5. HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

Credit

- ❖ Về mặt pháp lý: Hợp đồng tín dụng là văn bản pháp lý xác nhận mối quan hệ tín dụng giữa tổ chức tín dụng và khách hàng, trong đó thỏa thuận về quyền hạn, nghĩa vụ của các bên trong quá trình cấp tín dụng.
- ❖ Về mặt kinh tế: Hợp đồng tín dụng là phương tiện phân chia lợi ích và rủi ro giữa các bên liên quan theo nguyên tắc rủi ro cao thì lợi nhuận cao và ngược lại.
- ❖ Hợp đồng tín dụng là hợp đồng song phương, thường là theo mẫu của tổ chức tín dụng.

phamthanhhat-buh

70